

SĐC

238

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ RIỀNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ RIỀNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ PHÚ RIỀNG
(GIAI ĐOẠN 1930 - 2018)



Phú Riềng, tháng 3/2019

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ RIỀNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ RIỀNG**

**LỊCH SỬ - TRUYỀN THỐNG
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ PHÚ RIỀNG
(1930 - 2018)**



NĂM 2019

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ PHÚ RIỀNG, HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

PHƯỚC TÂN

XÃ BÙ NHO

XÃ LONG TÂN

XÃ PHÚ TRUNG

XÃ ĐỒNG TÂM

HUYỆN ĐỒNG PHÚ

CH. GHI

1. Đường quốc lộ	2. Đường tỉnh lộ
3. Đường xã lộ	4. Đường huyện lộ
5. Đường thôn	6. Đường xóm
7. Đường trường	8. Đường chợ
9. Đường sông	10. Đường suối
11. Đường kênh	12. Đường rạch
13. Đường cầu	14. Đường cống
15. Đường hầm	16. Đường đèo
17. Đường núi	18. Đường biển
19. Đường rừng	20. Đường đồng
21. Đường ruộng	22. Đường vườn
23. Đường ao	24. Đường hồ
25. Đường đầm	26. Đường đầm lầy
27. Đường bãi	28. Đường bãi lầy
29. Đường bãi biển	30. Đường bãi cát
31. Đường bãi đá	32. Đường bãi sỏi
33. Đường bãi đất	34. Đường bãi cỏ
35. Đường bãi cây	36. Đường bãi hoa
37. Đường bãi trái cây	38. Đường bãi rau
39. Đường bãi gia súc	40. Đường bãi gia cầm
41. Đường bãi gia súc gia cầm	42. Đường bãi gia súc gia cầm
43. Đường bãi gia súc gia cầm	44. Đường bãi gia súc gia cầm
45. Đường bãi gia súc gia cầm	46. Đường bãi gia súc gia cầm
47. Đường bãi gia súc gia cầm	48. Đường bãi gia súc gia cầm
49. Đường bãi gia súc gia cầm	50. Đường bãi gia súc gia cầm

Bản đồ hành chính xã Phú Riềng

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY PHÚ RIỀNG
TỔ CHỨC THỰC HIỆN BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ RIỀNG

Ban Chỉ đạo

1. Đ/c Trần Văn Lân – TUV, Bí thư Huyện ủy:
Trưởng ban
2. Đ/c Bùi Quốc Minh – Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy: Phó ban
3. Đ/c Bùi Văn Hiếu – UV.BTV, Trưởng Ban
Tuyên giáo Huyện ủy: Thành viên
4. Đ/c Lê Văn Tuấn – HUV, Chánh Văn phòng
Huyện ủy: Thành viên.

Ban Biên soạn

1. Đ/c Bùi Văn Hiếu – UV.BTV, Trưởng Ban
Tuyên giáo Huyện ủy: Trưởng ban
2. Mời đ/c Nguyễn Thanh Danh: Trưởng phòng Lý
luận Chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy: Thành viên

3. Đ/c Hoàng Văn Bính - HUV, Bí thư Đảng ủy xã Phú Riêng: Thành viên.
4. Đ/c Đỗ Đức Hùng - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy: Thành viên.
5. Đ/c Đặng Quang Trung - Chuyên viên phòng Lý luận và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Thành viên.

Tổ Thư ký

1. Đ/c Đỗ Đức Hùng - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Tổ trưởng
2. Đ/c Nguyễn Thị Mai Tuyên - Kế toán Văn phòng Huyện ủy: Thành viên
3. Đ/c Lưu Thị Phúc - Phó Bí thư Huyện đoàn: Thành viên.
4. Đ/c Hồ Dạ Thảo - Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Thành viên

GPXB: Số 03/GP-STTTT cấp ngày 20/5/2019, do Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Bình Phước cấp, khổ in (14.5x20.5) cm; (164 trang cả bìa), số lượng in 300 cuốn, tại Nhà in Bình Phước, số 5 Nguyễn Văn Linh, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; ĐT: 02713. 881 823. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2019

LỜI NÓI ĐẦU

Phú Riềng là vùng đất cách mạng có bề dày lịch sử, yêu nước. Trong suốt chiều dài lịch sử, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phú Riềng đã góp phần viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc. Đặc biệt, trên địa bàn xã Phú Riềng trước đây, vào đêm 28 rạng sáng 29/10/1929 đã diễn ra một sự kiện quan trọng có tính lịch sử của Đảng và giai cấp công nhân Việt Nam, của cách mạng Việt Nam. Đó là Chi bộ Phú Riềng được thành lập với 6 đảng viên. Chi bộ Phú Riềng là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh, cũng là chi bộ đầu tiên của ngành cao su Việt Nam. Đây là bước ngoặt trọng đại trong lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam. Sự kiện thành lập Chi bộ Phú Riềng mãi mãi là mốc son lịch sử trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Tinh thần “Phú Riềng Đỏ” mãi được hun đúc, là truyền thống, niềm tự hào của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Bình Phước nói chung và quân, dân xã Phú Riềng nói riêng.

Từ ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Phú Riềng cùng nhau đoàn kết đấu tranh, đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày nay, đảng bộ xã Phú Riềng năng động, sáng tạo vận dụng chủ trương, đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Đề gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, đáp ứng nguyện vọng của đảng viên và nhân dân xã nhà; đồng thời thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương, Kế hoạch số 99 - KH/TU, ngày 05/3/2018 của Tỉnh ủy “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Riềng, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã phối hợp biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Phú Riềng, giai đoạn 1930 - 2018. Do thời gian các sự kiện xảy ra đã lâu, tài liệu hồ sơ lưu trữ của Đảng bộ xã những năm trước đây không được đầy đủ, vì vậy cuốn sách chắc không thể tránh khỏi thiếu sót. Ban biên tập mong bạn đọc tiếp tục đóng góp ý kiến, để cuốn Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Phú Riềng ngày càng được đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Riềng, mà trực tiếp là Ban Tuyên giáo Huyện ủy; cảm ơn các đồng chí cán bộ lãnh đạo xã qua các thời kỳ, cùng đại diện các ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân đã tham gia đóng góp ý kiến vào bản thảo, cung cấp thông tin tư liệu để chúng tôi hoàn thành cuốn sách.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Bí thư

Hoàng Văn Bính

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

PHÚ RIỀNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

I. VÙNG ĐẤT PHÚ RIỀNG QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Xưa kia, vùng đất Phú Riềng rất hoang sơ, chủ yếu đồng bào dân tộc X,tiêng sinh sống ven các con suối, bìa rừng. Năm 1808 tổng Bình An được nâng lên thành huyện Bình An; huyện Phước Long được nâng lên thành phủ Phước Long, dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa. Vùng đất Phú Riềng thuộc huyện Bình An.

Năm 1832 Nhà Nguyễn đổi đất “Ngũ trấn” (Biên Hòa, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên) thành “Nam kỳ lục tỉnh” (Biên Hòa, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên). Cũng trong năm này, trấn Biên Hòa đổi thành tỉnh Biên Hòa, gồm 1 phủ Phước Long và 4 huyện. Địa bàn Phú Riềng vào thời điểm này thuộc huyện Bình An, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn ký Hòa ước năm Nhâm Tuất nhường ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ gồm Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho thực dân Pháp, chúng đã

đẩy mạnh việc điều tra, khảo sát vùng rừng núi để thiết lập các đại lý hành chính và đồn binh của Pháp. Theo đó, Pháp chia cắt ranh giới hành chính của 3 tỉnh miền Đông, riêng tỉnh Biên Hòa, Pháp vẫn giữ hai phủ là phủ Phước Long và Phước Tuy và 4 huyện như cũ. Địa bàn Phú Riềng thuộc huyện Bình An, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1912, Pháp lập các đại lý hành chính trong vùng đồng bào dân tộc X'tiêng quanh khu vực núi Bà Rá lấy tên đại lý Sông Bé, để quản lý hành chính và tổ chức phòng thủ về quân sự trên vùng đất của người X'tiêng quanh khu vực Bà Rá - Phước Long. Sau đó thành lập quận Bá Rá thay thế cho Đại lý Sông Bé. Vùng xung quanh Bà Rá - Phước Long, trong đó có Phú Riềng ngày nay, thuộc quận Bà Rá, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1925, Pháp đổi tên quận Bà Rá thành quận Phú Riềng, địa bàn Phú Riềng ngày nay là phần đất thuộc quận Phú Riềng, tỉnh Biên Hòa. Năm 1927 đổi tên quận Phú Riềng thành quận Sông Bé, trung tâm hành chính đóng tại Bù Kroai (thuộc xã Đức Hạnh ngày nay), địa bàn Phú Riềng thuộc quận Sông Bé, tỉnh Biên Hòa. Năm 1933, Pháp tiếp tục đổi tên quận Sông Bé thành quận Núi Bà Rá, địa bàn Phú Riềng thuộc quận Núi Bà Rá, tỉnh Biên Hòa.

Ngày 22/10/1956 chính quyền Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh số 143/NV tỉnh Phước Long chính thức thành lập tỉnh vào ngày 22/3/1957. Tỉnh Phước Long có 4 quận: Phước Bình, Bù Đốp, Phước Hòa và Đức Phong.

Ngày 24/7/1961, Chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập xã Bù Yum, quận Đôn Luân (Đồng Xoài) tỉnh Phước Long, địa giới hành chính hiện nay gồm các xã:

Phú Riềng, Phú Trung thuộc huyện Phú Riềng và 2 xã Thuận Lợi, Thuận Phú thuộc huyện Đồng Phú.

Theo hệ thống tổ chức và chỉ đạo chiến trường của ta, Phú Riềng thuộc tỉnh Biên Hòa. Đến tháng 5/1951 sáp nhập hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa thành tỉnh Thủ Biên, Phú Riềng thuộc quận Sông Bé, tỉnh Thủ Biên. Tháng 6/1960 tỉnh Phước Long chính thức hình thành. Do đặc điểm tình hình thực tế, tỉnh Phước Long không tổ chức đơn vị hành chính theo quận, huyện mà lập thành các K¹. Theo đó, địa bàn Phú Riềng hiện nay thuộc K2. Đến năm 1963, sáp nhập K1, K2, K7 thành K127, sau đó tách K127 thành K16 và K17, lúc này Phú Riềng thuộc K17. Năm 1968, K17 được tách thành K11 và K17, địa bàn Phú Riềng thuộc K11, mật danh này được giữ cho đến ngày giải phóng miền Nam.

Đầu năm 1975 sau khi giải phóng Phước Long, xã Phú Riềng thuộc huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé. Đến năm 1977, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới, phù hợp với đặc thù và thế mạnh của địa phương lúc bấy giờ, Chính phủ đã quyết định sáp nhập 3 xã: Thuận Lợi, Đồng Tiến, Đức Phú thành một xã Phú Riềng, thuộc huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé

Ngày 4/7/1988, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 112 -HĐBT về việc chia tách lại địa giới hành chính một số xã, huyện thuộc tỉnh Sông Bé, trong đó tách xã Phú

¹Tương đương với đơn vị hành chính quận, huyện

Riềng thành 2 xã là Phú Riềng và Thuận Lợi. Theo đó, xã Phú Riềng thuộc huyện Phước Long.

Tháng 11/1996, kỳ họp thứ 10 - Quốc hội khóa IX phê chuẩn việc chia tách tỉnh Sông Bé để thành lập hai tỉnh là Bình Phước và Bình Dương, Phước Long là 1 trong 5 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc tỉnh Bình Phước. Xã Phú Riềng thuộc huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đến ngày 18/3/1998 Chính phủ ra Nghị định số 16/1998/NĐ - CP về việc thành lập một số xã thuộc các huyện Lộc Ninh, Bình Long, Phước Long, thành lập xã Phú Trung thuộc huyện Phước Long trên cơ sở tách 5.000 ha đất tự nhiên và 4.170 nhân khẩu của xã Phú Riềng, như vậy sau khi chia tách, xã Phú Riềng còn lại 7.100 ha đất tự nhiên và 7.342 nhân khẩu.

Ngày 11/8/2009, Chính phủ ban hành Nghị định 35/NQ - CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, xã. Theo đó, huyện Phước Long được chia tách thành thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập. Theo đó, xã Phú Riềng thuộc huyện Bù Gia Mập.

Ngày 04/8/2015, Huyện Phú Riềng được thành lập theo Nghị quyết số 931/NQ-UBTVQH13, ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bù Gia Mập để thành lập mới huyện Phú Riềng. Theo đó, xã Phú Riềng thuộc huyện Phú Riềng.

Trải qua nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính, nhưng tên gọi Phú Riềng vẫn được giữ nguyên. Phú Riềng đang phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh đô thị hóa, xây dựng thành đầu mối trung tâm thương mại nơi giao lưu kinh tế, văn hóa quan trọng của huyện Phú Riềng.

Người dân Phú Riềng từ khắp nơi tập hợp lại đã và đang viết tiếp những trang sử truyền thống tốt đẹp của mình trong đấu tranh và xây dựng quê hương.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Xã Phú Riềng ngày nay là một trong 10 xã của huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, nằm cách trung tâm hành chính huyện khoảng 4km về phía bắc, phía đông giáp xã Phú Trung, phía tây giáp xã Long Tân, phía bắc giáp xã Bù Nho, Phước Tân, phía Nam giáp xã Thuận Lợi (huyện Đồng Phú).

Ngay từ những năm cuối thế kỷ XIX, vùng đất Phú Riềng đã được người Pháp quan tâm. Năm 1862, sau khi chiếm xong 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, thực dân Pháp cho người đi khảo sát, tìm kiếm vùng đất mới. Thông qua việc nghiên cứu, khảo sát những đặc điểm về điều kiện tự nhiên, dân cư, thực dân Pháp thực sự quan tâm và đánh giá cao vị trí, vai trò vùng đất này cả về kinh tế, chính trị và quân sự.

Đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp ở Đông Dương mở rộng địa bàn khai thác thuộc địa, đến năm 1911 khi trồng thử nghiệm thành công cây cao su thực dân Pháp cho thành lập công ty cao su Xét - Xô (Société des Caout Choues d, Extrême Orent - S.C.C.E.O) đồng thời người Pháp cho thành lập nhiều đồn điền cao su ở vùng Bù Đốp - Lộc Ninh, Phước Long, Hớn Quản. Tại địa bàn Phú Riềng, thực dân Pháp tiến hành phá rừng lập đồn điền (sở) cao su. Chủ đồn điền người Pháp tổ chức bộ máy tay sai quản lý về mặt hành chính, trị an trên phạm vi đồn điền; trong khi đó, dân cư vùng nông thôn chúng vẫn giữ

nguyên bộ máy chính quyền tay sai làng xã. Năm 1912, cả vùng Phú Riềng đặt dưới sự cai quản, kiểm soát của đại lý hành chánh Sông Bé (còn gọi là đại lý hành chánh Bà Rá). Một thời gian sau, các đại lý hành chánh bị bãi bỏ, thay bằng đơn vị hành chánh “quận”.

Mang đặc điểm chung của vùng miền Đông Nam Bộ. Khí hậu ở huyện Phú Riềng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng của vùng Đông Nam bộ, trong năm phân thành hai mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 dương lịch, lượng mưa khá cao, trung bình khoảng 2.000 mm/năm. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ thấp nhất 26°C, nhiệt độ cao nhất 34°C, nhiệt độ trung bình trong năm 30°C. Độ ẩm thấp nhất 22% vào mùa khô và cao nhất vào mùa mưa đạt 100%, độ ẩm trung bình đạt 70%. Mùa mưa nắng nóng kéo dài, lượng mưa bốc hơi nhanh, độ ẩm thấp, làm ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật, nhất là các cây trồng.

Hệ thống cung cấp nước tự nhiên theo mùa. Lượng mưa hàng năm kéo dài 6 - 7 tháng, là nguồn cung cấp nước ngọt chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Trên địa bàn xã Phú Riềng có các con suối chạy qua, nhưng chủ yếu là con suối nhỏ. Trong đó, Suối Dên, Suối Băng là tuyến suối chia tách địa giới giữa hai xã Phú Riềng và Thuận Lợi, huyện Đồng Phú; một phần của Suối Băng chia tách giữa xã Phú Riềng và xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, nằm ở phía nam của xã. Suối Dak Rát là tuyến suối chia tách địa giới giữa hai xã Phú Riềng và Phước Tân; nằm ở phía bắc của xã. Suối Rạt là tuyến suối nằm ở phía bắc

chia tách địa giới giữa hai xã Phú Riềng và Bù Nho sau đó kéo dài về phía tây chia tách giữa Phú Riềng và Long Tân. Ngoài ra, trên địa bàn xã Phú Riềng có hệ thống hồ, đập, bầu góp phần cung cấp nguồn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

Xã Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 7.893,96 ha, gồm 11 thôn dân cư, toàn xã có 3947 hộ với 14.611 nhân khẩu (số hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 359 hộ với 1630 nhân khẩu). Đất đai ở Phú Riềng thuộc loại đất bazan, nâu xám thích hợp với các cây công nghiệp nhiệt đới, có giá trị kinh tế cao như: Cao su, tiêu, điều, cà phê. Nông nghiệp là kinh tế chủ đạo của xã, trong đó hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp góp phần cung cấp nguồn hàng xuất khẩu quan trọng của huyện. Diện tích đất trồng rau, hoa màu được trồng vào mùa mưa nhưng không đáng kể, năng suất thấp. Việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp ở đây gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa khô.

Phú Riềng nằm trên trục đường số 2 (nay là ĐT741) dài 2,7km chạy qua nối thành phố Đồng Xoài với thị xã Phước Long được thực dân Pháp xây dựng đầu thế kỷ XX nhằm phục vụ cho khai thác cao su và phục vụ chiến tranh. Ngày nay, đường ĐT741 là cầu nối với các thị trường lớn như Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai. Đây là con đường có ý nghĩa quan trọng tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, còn có tuyến Đường ĐT 753b (còn gọi là ĐH312) dài 9,6km kết nối từ ngã tư xã Phú Riềng đi qua xã Phú Trung nối với Quốc lộ 14. Bên cạnh đó, Phú Riềng còn có hệ thống đường liên xã, liên thôn được nhựa hóa và bê tông hóa nối

liên với các xã trong và ngoài huyện tạo thành một mạng lưới giao thông thuận lợi cho việc đi lại cũng như việc giao lưu, trao đổi hàng hóa với các địa phương.

Thông tin liên lạc chủ yếu phát triển mạnh khu vực trung tâm của xã, hoặc các điểm dân cư dọc theo các trục giao thông chính. Mạng lưới viễn thông phát triển mạnh góp phần phủ sóng điện thoại khắp xã, thôn đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin của người dân.

Đảng bộ xã có đội ngũ đảng viên đông về số lượng, mạnh về chất lượng, đội ngũ cán bộ từng bước được chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị là điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Đảng bộ.

Đảng bộ có 20 chi bộ trực thuộc, trong đó: 11 chi bộ thôn ấp; 03 chi bộ cơ quan (chi bộ cơ quan, chi bộ Y tế, chi bộ Quân sự) và 06 chi bộ trường học với 433 đảng viên.

Đảng bộ xã Phú Riềng luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, sự chỉ đạo kịp thời của cấp trên, nhân sự Đảng ủy được trẻ hóa, có trình độ năng lực và luôn bảo đảm sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn đảng bộ; công tác quản lý, điều hành của chính quyền đã từng bước ổn định và phát huy hiệu quả; hệ thống chính trị luôn được củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các tầng lớp nhân dân trong xã tin tưởng, đồng thuận và chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tích cực lao động sản xuất, đầu tư phát triển kinh tế để nâng cao đời sống, các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh cơ bản đạt theo Nghị quyết Đại hội đề ra.

Điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng khí hậu và hệ thống

giao thông thuận lợi đã tạo nên tầm quan trọng về mặt chiến lược của vùng đất Phú Riềng trong chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Những năm gần đây loại hình kinh tế trang trại phát triển mạnh ở Phú Riềng đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và dịch vụ của địa phương ngày càng phát triển. Phú Riềng đã và đang đóng vai trò quan trọng của huyện Phú Riềng nói riêng và toàn tỉnh Bình Phước nói chung.

Nhìn chung, từ sau giải phóng cho đến nay, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt. Tiềm năng, thế mạnh kinh tế và nguồn lao động của địa phương đang được khai thác. Trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng... đạt được những kết quả quan trọng.

III. ĐỜI SỐNG DÂN CƯ, DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Theo sách “Địa chí Sông Bé” trên địa bàn tỉnh Sông Bé cũ là vùng đất có nhiều dân tộc cư trú. Đồng bào dân tộc ít người như X’tiêng, Khơmer là cư dân lâu đời có mặt từ rất sớm trên địa bàn các huyện phía bắc của tỉnh.

Người X’tiêng có lịch sử cư trú lâu đời ở Phú Riềng, đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phát triển. Họ thường sống trong các ngôi nhà sàn, sau này có một số hộ chuyển sang sống trong các căn nhà trệt. Nhà ở của người X’tiêng rất đơn sơ, chủ yếu làm bằng những vật liệu tranh, tre, nứa lá, lồ ô và gỗ, nếu là nhà sàn thì chỉ có một cầu thang lên xuống. Các loại dụng cụ sinh hoạt trong gia đình, công cụ sản xuất, vũ khí dùng cho săn bắn phần lớn được làm từ cây rừng. Xưa kia, người X’tiêng chỉ biết bận khổ nhưng

ngày nay mọi người đều ăn mặc cải tiến hơn, nam quần áo sơ mi, nữ mặc váy áo mơ mi. Trong các ngày lễ chị em thường mặc những chiếc Xà - rông truyền thống có văn hóa sắc sỡ và tinh tế, thể hiện sự khéo léo, tỉ mỉ như chính con người của họ.

Người Kinh (Việt) đặt chân đến nơi đây là những binh lính đồn trú nhà Nguyễn vào cai quản từ đầu thế kỷ XIX, nhưng thời đó chưa tạo thành một cộng đồng dân cư. Sang đầu thế kỷ XX, các đại lý hành chính và đồn binh Pháp được thiết lập, các cái tên trên đất Bình Phước ngày nay như: quận Hớn Quản thành lập năm 1903, đồn binh Bù Đốp (1905), quận Trường An (1912), quận Bù Đốp (1915), quận Phú Riềng (1925)... Sau khi trồng thử thành công cây cao su ở Vườn Ông Yêm (Bến Cát - Bình Dương), tư bản Pháp đã đẩy mạnh việc chiếm đất để lập đồn điền cao su, một bộ phận người dân ở các tỉnh phía bắc bị Pháp mộ phu “công tra” đến đây làm phu đồn điền, người Kinh tăng lên rõ rệt ở vùng này.

Sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết năm 1954, thực hiện chính sách chia rẽ cách mạng với quân chúng, Mỹ - Diệm tiếp tục cưỡng bức nhiều gia đình di dân từ các tỉnh miền Trung vào định cư các khu vực trọng điểm quân sự địa phương, tạo nên làn sóng di dân mới. Riêng ở Phú Riềng, hình thành một số đồn điền cao su do các tướng nguy lập đồn điền và một số đồn điền cao su do người Pháp làm chủ có tên là Kuy. Sau ngày giải phóng miền Nam, cùng với các địa phương khác, Phú Riềng đón nhận nhân dân sơ tán trong chiến tranh trở về quê cũ làm ăn; đồng bào ở khắp nơi trên cả nước như: Thành phố Hồ Chí

Minh, Thanh Hóa, Thái Bình và Hà Sơn Bình (Hà Giang, Lạng Sơn, Hòa Bình),... đến xây dựng vùng kinh tế mới đến lập nghiệp. Chính từ những lớp cư dân từ nhiều vùng, miền, nhiều đồng bào dân tộc khác nhau của đất nước đến lập nghiệp nên số dân của xã Phú Riềng sau giải phóng miền Nam chỉ vài trăm người thì đến năm 2018, dân số của xã đã gần 14.000 người của nhiều tỉnh, thành trong cả nước cùng sinh sống.

Trên địa bàn xã có các tôn giáo chủ yếu hoạt động như: Phật giáo, Thiên chúa giáo, Cao Đài, Tin Lành. Các dân tộc ở Phú Riềng không cùng một thời điểm tụ cư, song trải qua quá trình lịch sử, họ đã trở thành một cộng đồng cố kết lâu đời. Nhìn chung, các tôn giáo, tín đồ trên địa bàn xã hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của giáo hội, chấp hành tốt hiến pháp và pháp luật góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dù có tín ngưỡng hay không phải là tín đồ của tôn giáo nào thì nhân dân các dân tộc sinh sống ở Phú Riềng trải qua bao thế hệ cho đến ngày nay vẫn gìn giữ tập tục thờ cúng ông bà như một nét đặc trưng truyền thống của người Việt Nam. Trong suốt một thế kỷ qua, kẻ thù của dân tộc Việt Nam luôn tìm mọi cách lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc, hòng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Đảng ta - Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến ngày nay luôn luôn có chủ trương, đường lối đúng đắn về đoàn kết dân tộc, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, tham gia trong Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân các dân tộc của Phú Riềng đã đóng góp nhiều sức người, sức của, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975), cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975) đến nay.

Theo quá trình lịch sử, cư dân Phú Riềng đông dần lên, gồm nhiều bộ phận và từ nhiều địa phương khác nhau. Sự đa dạng về thành phần dân cư, phong phú về sắc tộc đã tạo nên bản sắc văn hóa đa dạng, mang tính cộng đồng cao. Những buổi sinh hoạt văn hóa văn nghệ, những lễ hội cúng được mùa, cúng cầu mưa... tập hợp đông đảo người dân từ nhiều thôn, sóc và công nhân đến vui chơi phản ánh quá trình hội tụ giữa đồng bào các dân tộc ít người sinh sống lâu đời tại địa phương với những người dân từ khắp mọi miền đất nước hợp lại. Đồng thời đây cũng là quá trình cộng sinh giữa nền văn hóa, tạo nên văn hóa phong phú, đa dạng trên địa bàn.

Chương I

PHÚ RIỀNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1930-1975)

I. PHÚ RIỀNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, GIAI ĐOẠN (1930-1954)

1. Công nhân Phú Riềng - Thuận Lợi ra đời và đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, công cuộc khai thác cao su ở Đông Nam bộ diễn ra ồ ạt; số vốn đầu tư của tư bản Pháp vào cao su tăng vọt; diện tích cao su tăng nhanh. Đây là thời kỳ mà các đồn điền cao su được thành lập khắp nơi ở miền Đông Nam bộ, trong đó có Phú Riềng.

Tháng 6 năm 1927, số công nhân đầu tiên gồm 150 nông dân và dân nghèo Hà Nam tới Phú Riềng. Họ ở tập trung trong các làng số 2, số 3, số 9. Mỗi làng có từ 300 đến 500 công nhân. Tới năm 1930 thì công nhân Phú Riềng lên tới 5.000 người, sau đó bọn chủ Pháp đưa vào Phú Riềng ngày càng nhiều công nhân.

Hoàn cảnh sống và làm việc của công nhân vô cùng cực nhọc. Bọn chủ sở, cai, xếp, đội bắt công nhân làm việc

hết sức nặng nhọc nhưng đời sống thì khô cực, thân thể bị hành hạ, đánh đập rất tàn nhẫn. Chúng đã biến đồn điền cao su Phú Riềng thành “Địa ngục trần gian” đầy đọa công nhân trong cảnh khổ ải, đói nghèo giữa vùng rừng thiêng, nước độc. Sự áp bức bóc lột của bọn chủ, bệnh tật và đòn roi đã giết hại rất nhiều công nhân.

Tình cảnh người công nhân đã khô cực nhưng bọn thống trị còn tìm đủ mọi cách đầu độc chia rẽ công nhân để dễ bề thống trị. Chúng dùng rượu, cờ bạc, thuốc phiện và giáo lý nhà thờ để ru ngủ tinh thần đấu tranh của công nhân. Chúng chia rẽ người Lương và người Giáo, Bắc với Trung...

Không cam chịu sự áp bức cùng cực của bọn chủ sở, công nhân đã nổi dậy đấu tranh chống lại bọn thống trị trong đồn điền, lúc đầu là tự phát, sau là những cuộc đấu tranh tự giác chống lại kẻ thù giai cấp và dân tộc.

Thời kỳ đầu mới thành lập đồn điền, công nhân bị đánh đập tàn nhẫn, nhiều phu cao su Phú Riềng bỏ trốn về quê cũ làm ăn, nhưng số người trốn thoát rất ít. Đa số đều chịu chung số phận bi thảm: hoặc làm mồi cho thú dữ hoặc bị bọn phản động địa phương giết chết. Một số bị bọn lính đồn bắt lại trừng phạt, hành hạ đến máu đổ, thịt rơi như trường hợp 7 người phu trốn bị lính bắt lại ở đồn điền Phú Riềng mà Trần Tử Bình đã kể lại trong “Phú Riềng đỏ”: “Thằng chủ hạ lệnh cho lính mang giày đinh đá vào người, bắt dẫn người xuống đất, cho lính dẫm giày đinh lên lồng ngực, người đứng ngoài nghe thấy tiếng xương gãy kêu rau rầu. Giẫm giày đinh xong, chúng còn đánh tiếp một trận gậy “thừa sống thiếu chết” nữa rồi bỏ vào nhà tối cùm lại. Một

tuần sau, nhân có chuyện phạt cùm một công nhân khác, chúng mở cửa nhà tối ra thì 7 người bữa đó đều đã chết hết, chân vẫn còn tra chéo trong cùm”² .

Nổi dậy chém cai xu ác ôn và chém Tây là hình thức phản kháng quyết liệt nhất trong thời kỳ đầu. Uất ức đến cùng cực, lại cảm thấy không còn con đường sống nào khác, một số công nhân cao su đã chọn một hình thức phản kháng quyết liệt là vùng dậy chém bọn chủ Tây độc ác.

Tiêu biểu là cuộc nổi dậy của 120 anh em công nhân làng 2 chém chết thằng Mông Tây (Monteil) do anh Nguyễn Đình Tư dẫn đầu xảy ra vào tháng 10 năm 1927. Trước cảnh người công nhân bị đánh đập tàn nhẫn, anh Tư và những người đồng tâm với anh đã cắt máu ăn thề sẽ trả thù bọn Tây. Vào buổi sáng điểm danh thường lệ họ đã chém thằng Mông Tây ác ôn khét tiếng. Kết quả, thằng Mông Tây bị giết, anh Nguyễn Đình Tư bị tòa án Biên Hòa xử tử hình, hai công nhân khác bị tù chung thân. Sau vụ này, tên chủ nhất Tri-e càng đàn áp công nhân dữ dội hơn. Không khí trong đồn điền rất ảm đạm và ngột ngạt.

Mặc dù thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khai thác thuộc địa một cách tàn bạo, chúng đuổi dân để thành lập các đồn điền cao su, chúng dựa vào bọn ác ôn, bọn Chánh tổng người dân tộc ở địa phương để đàn áp, bóc lột công nhân và nhân dân lao động, nhưng ngay từ những ngày đầu tiên, đồng bào đã nổi dậy đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược; công nhân cao su Phú Riềng cũng đấu tranh chống lại

²Trần Tư Bình, *Phú Riềng Đỏ*, NXB Lao động, trang 46.

sự áp bức bóc lột của chủ sở với nhiều hình thức tự phát ở những mức độ khác nhau.

Đó thực chất là phong trào công nhân đấu tranh đòi quyền dân sinh, chống lại chế độ hà khắc của bọn tư bản đồn điền. Những cuộc đấu tranh tự phát này tuy không đem lại kết quả gì lớn nhưng qua những lần đấu tranh ấy, công nhân càng thương yêu, đoàn kết và hiểu nhau hơn. Nhận thức của họ về kẻ thù, về giai cấp mình, về kinh nghiệm đấu tranh ngày càng thêm phong phú hơn. Mặt khác, qua cuộc đấu tranh đó, Đảng đã đến được với Phú Riềng, tổ chức và lãnh đạo công nhân đứng lên góp phần xứng đáng vào thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam.

2. Chi bộ cộng sản Phú Riềng ra đời và lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân

Năm 1928, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã đề ra chủ trương “Vô sản hóa” nhằm đưa các hội viên của mình vào nhà máy, hầm mỏ, xí nghiệp, đồn điền cùng lao động, ăn ở, sinh hoạt với công nhân, giác ngộ cách mạng cho công nhân, đồng thời rèn luyện mình thực sự trở thành người của giai cấp công nhân.

Thực hiện chủ trương “Vô sản hóa”, đầu năm 1928, đồng chí Nguyễn Xuân Cừ (tức Nguyễn Văn Vĩnh) đã tới đồn điền cao su Phú Riềng. Có vốn hiểu biết của một trí thức, lại nói tiếng Pháp giỏi, đồng chí Cừ được tên Lơ-bông (Xếp Làng 3) rút lên làm bồi cho nó. Chiếm được uy tín với Lơ-bông, đồng chí Cừ được quyền đi lại trong đồn điền và đi Sài Gòn thường xuyên để liên hệ với các tổ chức cách mạng.

Sau một thời gian tuyên truyền, phát triển hội viên,

tháng 4 năm 1928, Chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đồn điền Phú Riềng được thành lập gồm 5 hội viên: Nguyễn Xuân Cừ, Trần Tử Bình, Phan Thu Hồng, đồng chí Tạ và đồng chí Hòa, do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm Bí thư. Đây là 5 trong số 500 hội viên và 1 trong 19 Chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Nam Kỳ lúc bấy giờ; đồng thời đây là tổ chức cách mạng đầu tiên được thành lập ở đồn điền.

Ngày 17 tháng 6 năm 1929, Đông Dương cộng sản Đảng thành lập, thông qua chính cương và tuyên ngôn của Đảng, đồng thời lấy tờ báo “Búa liềm” làm cơ quan ngôn luận.

Ngay sau khi thành lập, Đông Dương cộng sản Đảng đã phân công người vào miền Trung và miền Nam hoạt động xây dựng cơ sở Đảng. Đồng chí Ngô Gia Tự là người đại diện cho Trung ương lâm thời của Đông Dương cộng sản Đảng ở Nam Kỳ vào Sài Gòn làm phu khuân vác ở Chợ Lớn để vừa kiếm sống, vừa tạo địa bàn hoạt động. Đồng chí đã liên lạc với đồng chí Nguyễn Xuân Cừ ở Phú Riềng.

Thực hiện đường lối phát triển tổ chức Đảng của Đông Dương cộng sản Đảng, đồng chí Ngô Gia Tự chỉ đạo cho đồng chí Nguyễn Xuân Cừ thành lập Chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng ở Phú Riềng vào ngày 28 tháng 10 năm 1929 tại khu rừng sau lưng Làng 3. Chi bộ gồm có 6 đảng viên: Nguyễn Xuân Cừ, Trần Tử Bình và các đồng chí Tạ, Hồng, Hòa, Doanh. Đồng chí Nguyễn Xuân Cừ là Bí thư Chi bộ.

Sau khi ra đời, Chi bộ xây dựng nhiều nghiệp đoàn bí

mật, Công hội đỏ. Hàng tháng cho ra tờ báo “Giải thoát” nội dung chính là truyền bá cách mạng, lưu hành bí mật công nhân. Ngoài ra, Chi bộ còn xây dựng được đội thanh niên Xích vệ. Đây là lực lượng bán vũ trang được biên chế thành nhiều tiểu đội, mỗi tiểu đội ứng với một làng công nhân để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho anh em công nhân.

Chi bộ phân công đồng chí Trần Tư Bình phụ trách Tổ thanh niên xích vệ đội, đồng chí Tạ phụ trách Làng 2, đồng chí Hồng phụ trách nghiệp đoàn, đồng chí Doanh phụ trách Làng 3, đồng chí Hòa phụ đồng chí Hồng trong công tác vận động công nhân ở Ga-ra ô tô.

Chi bộ Phú Riềng rất quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới, trong cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1929), Chi bộ đã kết nạp đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng vào Đảng. Ngoài ra, Chi bộ còn giới thiệu nhiều công nhân tốt khác về đồng chí Ngô Gia Tự huấn luyện tưng đi nơi khác. Đó là những “Hạt giống đỏ” kết tinh từ phong trào đấu tranh anh dũng của công nhân Phú Riềng.

Đến cuối năm 1929, đồng chí Nguyễn Xuân Cừ hoạt động cách mạng bị địch phát hiện và trục xuất khỏi địa bàn Phú Riềng, đồng chí Trần Tư Bình được chỉ định làm Bí thư Chi bộ lãnh đạo công nhân chuyển thể đấu tranh với bọn chủ sở và bọn tay chân của chúng.

3. Phong trào đấu tranh của nhân dân Phú Riềng

Từ khi Chi bộ Đảng ở Phú Riềng ra đời, các cuộc đấu tranh ở đây đã hoàn toàn mang tính tự giác với phạm vi và hình thức đấu tranh ở nhiều mức độ khác nhau: có khi một Đội, một Kíp, có khi đôi ba làng cùng đình công nghỉ việc.

Tất cả các cuộc đấu tranh này đều nhằm đòi quyền lợi kinh tế nhưng nội dung mang tính chất chính trị rõ rệt. Nếu một công nhân bị đánh đập, tất cả tập hợp lại đòi phó ngay. Tiêu biểu là vụ một công nhân bị đánh, Nghiệp đoàn đã bí mật vận động hàng trăm công nhân đấu tranh đòi đuổi cai Tây đi nơi khác, chữa chạy cho công nhân bị đánh và phải trả lương đầy đủ cho công nhân này trong những ngày nghỉ. Bọn chủ phải chấp nhận yêu cầu của công nhân. Tiếp đó, Nghiệp đoàn cử đại biểu công nhân đòi chủ phải phát gạo tốt, thịt tốt. Lúc đầu chúng không chấp nhận, anh em giả ốm, gây thiệt hại hàng trăm ngày công, cuối cùng bọn chủ buộc phải giải quyết yêu sách cho công nhân. Ngoài ra công nhân còn đòi phát lương, gạo cho nữ công nhân nghỉ đẻ, đòi hạ mức khoán và phải có nước nóng uống trong giờ làm việc...

Chi bộ Phú Riềng đã tiếp tục lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh với nhiều hình thức phong phú, kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị như đòi bỏ thuế thân. Nhờ đó, đời sống công nhân đỡ một phần khổ cực và họ cùng đoàn kết chặt chẽ xung quanh Chi bộ. Các cuộc đấu tranh của công nhân phát triển dần từ thấp tới mức độ cao.

Chi bộ họp với Nghiệp đoàn nhiều lần để thống nhất ý chí, hành động trong công nhân, bàn về mục đích, phương châm và yêu sách cuộc đấu tranh.

Sáng mùng 1 Tết, tức 30 tháng 01 năm 1930, Đoàn thị uy của 5 làng công nhân do các Tiểu đội trưởng Xích vệ chỉ huy múa lân vừa tiến đến sân nhà tên chủ sở Xu-ma-nhắc để “Chúc tết chủ”. Thực hiện tổng bãi công, Xu-ma-nhắc biết rõ đó là yêu sách đấu tranh dưới hình thức chúc tết. Hắn rất tức tối nhưng vẫn phải hứa sẽ giải quyết. Công

nhân trật tự ra về với thắng lợi hoàn toàn. Trong 3 ngày tết, nghiệp đoàn biến những sinh hoạt vui xuân thành những cuộc sinh hoạt nghiệp đoàn. Cờ đỏ búa liềm treo công khai làm cho công nhân và đồng bào vô cùng phấn khởi. Khí thế cách mạng lên cao, lôi kéo hết toàn bộ công nhân các làng và dân chúng tham gia.

Ngày mùng 4 tết (03/02/1930), Chi bộ ra lệnh bãi công, trong lúc đó, anh Cảo ở làng 9 bị cai Tây đánh chết, anh cai Lự đuổi đánh tên mật thám bị bọn cai Tây bắt gán cho tội ăn trộm. Chi bộ lập tức phát động công nhân đòi nghị việc để đưa đám anh Cảo. Cuộc bãi công trở thành cuộc biểu tình rầm rộ. Công nhân kéo lên chủ sở đòi đền mạng và chấp nhận yêu sách. Chủ nhất Xu-ma-nhắc đóng cửa không dám ra. Công nhân cùng Đội Xích vệ làng 2 vây chặt nhà chủ sở. Chúng hoảng sợ phải gọi đồn Phú Riềng đến giải vây.

Sáng ngày 04/02/1930, quận trưởng cảnh sát Mô-re dẫn 25 lính khố đỏ vào đàn áp công nhân. Cuộc xô xát xảy ra, Mô-re cùng bọn lính bị công nhân đánh phải bỏ chạy. Họ tước 7 súng, bắt 5 tên giải về nhà chủ sở. Xu-ma-nhắc sợ hãi phải chấp nhận ngay yêu sách. Biên bản được ký ngay giữa chủ và công nhân.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, tư bản đồn điền cao su Pháp ở Việt Nam phải ký vào biên bản chấp nhận yêu sách đấu tranh của công nhân.

Sau thắng lợi đó, công nhân tự phát đẩy lên hành động khởi nghĩa chiếm luôn các cơ sở của đồn điền, xông vào nhà chủ nhất đốt sạch giấy tờ sổ sách và các bản công tra. Suốt ngày 05/02/1930, nghiệp đoàn và công nhân quản lý toàn bộ đồn điền thay chính quyền của bọn chủ sở.

Ngày 06/02/1930, Công sứ Biên Hòa Mác-ty, Thống đốc Nam Kỳ Cre-hây-me và Chánh mật thám Đông Dương Ác-nu đi xe bọc thép cùng 20 ô tô chở 800 lính kéo về Phú Riềng hùng bóp chết “khu đỏ”. Nhưng thật sự bất ngờ! Không có một dấu hiệu nào của “sự nổi loạn” cả, công nhân vẫn sinh hoạt bình thường. Chúng tập trung công nhân lại tra hỏi nhưng trước những câu trả lời đầy lý lẽ của công nhân chúng đành cho quân rút khỏi Phú Riềng. Tuy nhiên bọn địch đã cài lại rất nhiều mật thám, chỉ điểm, nên đa số các đồng chí trong Chi bộ và Ban chấp hành Nghiệp đoàn bị phát hiện. Các đồng chí Bình, Hồng, Danh, Tạ lần lượt bị địch bắt. Trước tòa án Biên Hòa và tòa Đại hình Sài Gòn, các đồng chí đã nêu cao khí phách anh hùng và dũng khí đấu tranh của công nhân Phú Riềng mặc dù bị tòa án Thực dân kết án tù nhiều năm, thậm chí bị chúng xử tử.

Cuộc đấu tranh của công nhân Phú Riềng đạt được kết quả to lớn, có ảnh hưởng rộng và để lại nhiều bài học quý. Lần đầu tiên, một Chi bộ lãnh đạo được 5.000 công nhân đấu tranh kinh tế, kết hợp với đấu tranh chính trị và đã biết chuyển hướng chiến lược khi cuộc đấu tranh tự phát chuyển sang bạo động, tránh được những tổn thất to lớn. Đây là cuộc bãi công lớn nhất trong cả nước lúc này. Cuộc đấu tranh của công nhân Phú Riềng “đã góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam lên một bước phát triển mới” và Phú Riềng Đỏ đã để lại những bài học thành công cho kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng ta sau này.

Sau tháng 2 năm 1930, chủ sở đổi tên Phú Riềng thành Thuận Lợi với ý đồ xóa hẳn truyền thống Phú Riềng Đỏ trong lòng người dân Việt Nam. Tên Sa-le về làm chủ

sở thay Xu-ma-nhắc đứng trước những khó khăn lớn. Chúng cho công nhân cũ hạn chế về Bắc, chuyển đi nơi khác, tuyển công nhân mới nhằm làm giảm “chất đò” ở đây, đồng thời xây dựng đồn điền rộng rãi hơn. Tuy nhiên chế độ roi vọt và chế độ làm việc của anh em công nhân vẫn không khác trước.

Từ năm 1931 - 1938, nhiều cuộc đấu tranh lẻ tẻ xảy ra như đình công, bắt trời bọn Cai, Xu. Trong đó có cuộc biểu tình lớn của 150 công nhân cao su Thuận Lợi vào ngày 04 tháng 5 năm 1938 đòi chủ không được đánh đập, không được bán hàng đắt cho công nhân. Từ năm 1939 trở đi, phong trào có lắng xuống nhưng mâu thuẫn giữa công nhân và tư bản, giữa những người dân mất nước và kẻ đi xâm lược vẫn ngày càng thêm gay gắt.

Tiêu biểu là phong trào chống thực dân Pháp của đồng bào dân tộc vùng Bà Rá - Phú Riềng trong giai đoạn cuối của phong trào N’trang-Long với vụ giết tên quận trưởng Mô-ri-e. Cầm thù trước những hành động tàn ác của kẻ thù, một thanh niên X’tiêng thuộc tầng lớp giàu có ở làng Bù Rịnh là Điều Sơn cùng hai anh em Điều Môn, Điều Một ở ấp Bù Xum đã vận động được khoảng 200 dân làng và nghĩa quân các sóc quanh vùng nổi dậy giết tên Mô-ri-e trong một trận phục kích ngày 02 tháng 10 năm 1933.

Sau khi tên Mô-ri-e bị đền tội, những người lãnh đạo trong phong trào chống thực dân Pháp đã đưa dân vào rừng để tránh sự khủng bố của địch. Thực dân Pháp liền nắm Tổng Ôn làm con tin và cho máy bay quần đảo khắp rừng đe dọa ném bom hủy diệt nếu đồng bào không chịu nộp những người đã giết Mô-ri-e cho chúng. Ba thanh niên tham gia

giết Mô-ri-e là Điều Sơn, Điều Môn, Điều Một hợp với dân làng và quyết định ra nộp mình cho Pháp để cứu đồng bào khỏi cảnh tàn sát. Thực dân Pháp bắt Điều Sơn giam tại nhà tù Bà Rá, Điều Một bị đày đi Côn Đảo rồi hy sinh, Điều Môn trốn vào rừng rồi chết vì bệnh sốt rét.

Ba thanh niên ấy đã nêu tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước, thương dân và ý chí chống giặc ngoại xâm cho đồng bào noi theo. Tinh thần anh dũng ấy có tác dụng động viên ý thức dân tộc của đồng bào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Trước tình hình đó, tháng 11 năm 1939 Đảng ta triệu tập Hội nghị nhằm chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, xác định kẻ thù chủ yếu và nội dung hình thức tổ chức mặt trận.

Đầu năm 1944, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một đã họp bàn biện pháp phát triển công tác Đảng, lập Đội tự vệ, Hội cứu quốc và chuẩn bị khởi nghĩa ở 2 vùng trong tỉnh. Hội nghị nhấn mạnh: Ở phía tây có hàng vạn công nhân các cơ sở cao su Lộc Ninh, Thuận Lợi, Quản Lợi... và mấy chục ngàn đồng bào dân tộc ở Hớn Quản, Bà Rá (nay là Lộc Ninh, Bình Long, Phước Long, Đồng Phú) là núi rừng biên giới có vị trí quan trọng nên Pháp chú ý phòng thủ. Sáu Chi bộ của Đảng bộ Tỉnh cần ra sức tuyên truyền, vận động công nhân, nông dân và đồng bào dân tộc với nội dung: Việt Minh là yêu nước. Ai yêu nước thì vào Hội cứu quốc, vào đội tự vệ đánh Pháp, đuổi Nhật. Cuộc khởi nghĩa lần này nhất định thắng lợi.

Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, đánh dấu bước phát triển về

chất trong tiến trình vận động của cách mạng Việt Nam. Đầu năm 1945, Hồng quân Liên Xô đã đánh bại chủ nghĩa phát xít Đức, quân Nhật ở Thái Bình Dương đang lâm vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng; ở Đông Dương tình trạng hòa hoãn giữa Nhật và Pháp đã chấm dứt.

Ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Quân Pháp hèn nhát nhanh chóng đầu hàng và hợp tác với Nhật. Chính quyền phát xít Nhật thành lập tại Thủ Dầu Một do tên A-ra-ki cầm đầu tiến hành 3 chủ trương tàn bạo ở địa phương là: cướp bóc về kinh tế, chia rẽ về chính trị và tiến công về quân sự.

Ở phía Bắc tỉnh Thủ Dầu Một, Hội công nhân cứu quốc ở các sở cao su Lộc Ninh, Thuận Lợi, Quản Lợi trước ngày 09 tháng 3 năm 1945 chỉ có một số hội viên, đến giữa tháng 5 năm 1945 hầu hết đã là hội viên cứu quốc. Các hội viên diễn thuyết chính trị công khai tại các làng, một số công nhân còn tham gia Đoàn Thanh niên Tiền Phong.

Ngày 14/8/1945, Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Ngày 20/8/1945, Tỉnh ủy họp quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa tỉnh và cơ sở. Hội nghị đề ra: ngày 25 tháng 8 giành chính quyền ở Thị xã. Các thị trấn, đồn điền cao su đồng thời tiến hành hoặc sớm hơn tùy theo điều kiện từng nơi. Trong hai ngày 24 và 25 tháng 8, ta giành chính quyền ở Bến Cát, Bà Rá và các đồn điền cao su.

Tại đồn điền Phú Riêng - Thuận Lợi, đồng chí Nguyễn Đình Kính là công nhân cao su đứng ra thành lập Đoàn Thanh niên Tiền Phong cùng với phụ nữ cứu quốc giữ vai trò nòng cốt bảo vệ đồn điền.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã đưa dân ta từ

người nô lệ làm than trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Lần đầu tiên sau 100 năm thống trị của thực dân Pháp, nhân dân Đồng Phú nói chung, Phú Riềng nói riêng đã được sống trong độc lập tự do.

Nhưng ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, thực dân Pháp hiếu chiến đã trở lại xâm lược nước ta lần nữa hòng bóp chết nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ngay từ khi mới chào đời. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, tiếng súng xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp đã nổ ở Sài Gòn; ngày 25 tháng 10 năm 1945 Pháp đánh chiếm Thị xã Thủ Dầu Một. Trong thời gian này, khu vực đồn điền Phú Riềng - Thuận Lợi vẫn là khu an toàn, là căn cứ tập kết của bộ đội ta. Cuối năm 1945, cơ quan quân sự khu và một đơn vị vũ trang của ta về đóng ở Phú Riềng. Lực lượng này cùng quân dân Phú Riềng củng cố các tổ chức, luyện tập quân sự, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến đấu. Thực tế lúc này Phú Riềng đã trở thành chiến khu đầu tiên ở Đông Nam Bộ có tác dụng rất lớn đối với phòng trào chuẩn bị kháng chiến ở địa phương. Hàng trăm công nhân ở Thuận Lợi được tuyển vào bộ đội và đem theo nhiều máy móc, lương thực đến vùng Lạc An, Mỹ Lộc, Tân Định... lập chiến khu Lạc An để cùng quân dân tỉnh Biên Hòa chống thực dân Pháp.

4. Phú Riềng trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam từ một nước thuộc địa đã trở thành một quốc gia độc lập, nhân dân Việt Nam từ thân phận người nô lệ mất nước trở thành người dân tự do, người làm chủ vận mệnh

của dân tộc. Hòa chung niềm vui độc lập của nhân dân cả nước trong những ngày đầu sau cách mạng, nhân dân vùng bắc Thủ Dầu Một, Biên Hòa gồm các quận Hớn Quan, Bà Rá, Bù Đốp (có Phú Riềng ngày nay)¹, đã hăng hái tham gia vào công cuộc xây dựng chính quyền mới, ổn định an ninh, trật tự, khôi phục sản xuất và bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng vừa giành được.

Tháng 10 năm 1945, ở khu vực Phú Riềng - Thuận Lợi được Trung ương Đảng phái 2 cán bộ cao cấp là Vũ Đức và Nguyễn Bình vào Nam Bộ. Ngày đầu vào Nam Bộ, đồng chí Vũ Đức xây dựng căn cứ Thuận Lợi - Phú Riềng. Đồng chí Lê Đức Anh chỉ huy lực lượng bảo vệ Tổng hành dinh. Từ Sài Gòn về Phước Long, Binh đoàn Leclerc tổ chức tiến công vào căn cứ Thuận Lợi. Những ngày đầu, ta đã đánh lui nhiều đợt tấn công của địch, sau đó bộ đội ta do đồng chí Vũ Đức chỉ huy rút về miền Tây¹. Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban kháng chiến, công nhân cao su và đồng bào các dân tộc xã Phú Riềng tiến hành triệt để cuộc kháng chiến. Công

¹Trong những năm 1945-1954, tỉnh Bình Phước ngày nay bao gồm một số quận của hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Khu vực Bình Long và một phần Lộc Ninh được gọi là quận Hớn Quan, phía đông bắc Lộc Ninh là quận Bù Đốp thuộc tỉnh Thủ Dầu Một. Khu vực Đồng Phú, Phước Long, Bù Đăng, Bù Gia Mập thời kỳ này thuộc quận Bà Rá thuộc tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1951 trở đi, theo hệ thống tổ chức của cách mạng, hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa được hợp nhất thành tỉnh Thủ Biên, các quận trên đều thuộc tỉnh Thủ Biên.

¹Theo Hồi ký của đồng chí Lê Đức Anh, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2015, trang 55.

nhân được đưa về Phước Long, Sông Bé... Thanh niên hầu hết xung phong vào Vệ quốc Đoàn; đồn điền cao su khu vực Phú Riềng - Thuận Lợi bị đốt cháy các cơ sở sản xuất. Khi Pháp trở lại chiếm đóng chỉ còn vườn không, nhà trống.

Sau khi trở lại chiếm đóng, thực dân Pháp tăng cường đồn bót trên các địa bàn quan trọng và dọc trục đường từ Đồng Xoài đến quận lỵ Bà Rá. Tại Đồng Xoài chúng thường xuyên duy trì trên một đại đội cơ động ứng chiến cho các vùng xung quanh. Ở đồn điền Thuận Lợi có trên một trung đội lính bảo vệ cho chủ sở. Ba làng công nhân đều có đồn bót và lính Maroc được trang bị đầy đủ súng đạn. Khu vực Phú Riềng - Thuận Lợi trở thành một căn cứ quân sự có nhiều đồn bót xung quanh, sẵn sàng chi viện và phối hợp với lực lượng ở vùng lân cận.

Phú Riềng có một vị trí rất quan trọng, là nơi thông thương tiếp viện giữa Sài Gòn với Tây Nguyên. Trước khi đi Tây Nguyên, chúng thường dùng máy bay trinh sát dọn đường. Tất cả các máy bay đều phải dùng sân bay Thuận Lợi (được Pháp xây dựng từ năm 1930) để làm nơi nghỉ chân, đổ xăng dầu tiếp tế. Đồng thời Phú Riềng có giá trị như một chốt điểm, số công nhân đông là nơi ta dựa vào để xây dựng cơ sở cách mạng ngay trong trung tâm đồn điền làm nơi tiếp tế lương thực và cung cấp tin tức cho ta.

Riêng đồn điền Phú Riềng là nơi tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược cho cách mạng. Tại các lô cao su ở xa, cán bộ đội viên của phân đội 10 huyện Sông Bé như Đỗ Bông Long, Lý Quối thường xuyên tập hợp công nhân nói chuyện tuyên truyền về đường lối kháng chiến, kêu gọi quyên góp ủng hộ cách mạng. Những cuộc sinh

hoạt bí mật đó đều được công nhân bảo vệ và nó có tác dụng giữ niềm tin, cổ vũ nhiệt tình cách mạng trong công nhân. Họ đứng dậy đấu tranh bằng nhiều hình thức như đốt vườn cây, bầm thân cây cao su. Tiêu biểu nhất là vụ giết chết tên chủ sở năm 1948 trong lần hấn đi xe về Thuận Lợi đến sân bay nhận tiếp tế gạo và thực phẩm. Lực lượng phân đội 10 Sông Bé cùng công nhân Thuận Lợi phục kích giết chết hấn ở Thuận Lợi. Những tên cai, xu, ác ôn trong đồn điền cũng bị ta diệt trừ hoặc giáo dục, cảnh cáo, vì thế thái độ của chúng đối với công nhân bớt hung hăng hơn.

Sau khi tái chiếm Biên Hòa, Thủ Dầu Một và ổn định xong nơi đóng quân, thực dân Pháp đem quân tiến sâu lên vùng rừng núi. Theo sau bọn xâm lược, bọn tư bản Pháp trở lại chiếm các đồn điền nhưng chỉ còn vườn không nhà trống trước cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ.

Do vị trí địa lý của mình, Bà Rá trở thành đầu cầu nối liền Sài Gòn - Trung tâm đầu não chiến tranh của Pháp ở Nam bộ với địa bàn chiến lược Tây Nguyên rộng lớn. Vì vậy, trong thời gian này từ Phước Hòa đi đến Phú Riềng. Phú Riềng đến quận lỵ Bà Rá. Pháp xây dựng hàng loạt đồn bót nhỏ dọc theo đường 14. Riêng ở Đồng Xoài, chúng đóng chốt một đại đội cơ động để ứng cứu cho các vùng xung quanh. Ý đồ của giặc Pháp ở đây là ngoài sự khống chế trong khu vực này còn nhằm biến nơi đây thành trạm nghỉ chân và bảo vệ an toàn cho sự thông thương của các đoàn từ Sài Gòn lên Buôn Mê Thuột - Tây Nguyên.

Chiến thắng của quân dân Việt Bắc trong thu đông 1947, đã tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân Phú Riềng đánh bại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp,

buộc chúng phải chuyển sang chiến lược “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt, trị người Việt”. Ở khu vực Phú Riềng - Phú Riềng cũng như toàn miền, địch đã đóng thêm các đồn bót và chi khu quân sự ở các đường giao thông chạy qua vùng cao su, cho các đơn vị cơ động sẵn sàng ứng chiến càn quét. Chúng còn điều động thêm bọn lính Lê Dương để bảo vệ đường xá, đồn bót.

Mặc dù vậy, nhân dân và các lực lượng kháng chiến ở Phú Riềng vẫn kiên cường bám căn cứ, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm từng lon gạo, hạt muối, tìm kiếm nguồn thức ăn khác, để giành lương thực cho các cán bộ và chiến sĩ cách mạng.

Đến cuối năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chính trong vùng đồng bào dân tộc ở vùng Bà Rá - Phú Riềng được thành lập gồm các ông: Bro làm chủ tịch, ông Xoron làm phó chủ tịch và ông Lồng làm thư ký. Sự ra đời của Ủy ban kháng chiến hành chính trong vùng này đã làm cho một số cai tổng sợ hãi bỏ đi nơi khác như Thạch Tam ở tổng Bình Cách. Nhưng với sự cảm hóa mạnh mẽ của đội công tác và sự thuyết phục an ủi của các thành viên trong Ủy ban kháng chiến hành chính đã vận động được cai tổng Thạch Tam trở về tham gia cách mạng và ông hứa đưa bà con trong 7 sóc thuộc tổng Bình Cách của ông phần lớn là người Việt gốc Khome trở về với Cách mạng.

Đầu năm 1948, một đội võ trang (đội công tác) được thành lập, gồm 20 người, phần lớn là anh em công nhân cao su do đồng chí Nguyễn Đình Kính (Bảy Kính) phụ trách. Đội chia thành hai bộ phận, một bộ phận công tác ở vùng đồng bào dân tộc và bộ phận còn lại hoạt động

ở vùng các đồn điền cao su. Nhiệm vụ chung của đội là tuyên truyền phát động quần chúng, xây dựng cơ sở nắm tình hình phục vụ chiến đấu theo kiểu “vết dầu loang” tức là xây dựng cơ sở xong ở chỗ này lại tiếp tục đi chỗ khác và đi vào các sở cao su: Thuận Lợi, Phú Riềng, Đa Kia. Dần dần cơ sở phát triển ngày càng đông, đầu năm 1948 Tỉnh ủy Biên Hòa tăng cường thêm cán bộ gồm các đồng chí Huỳnh Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Bá, Tạ Quang Lộc lên vùng Mã Đà, An Linh, Cẩm Xô... hoạt động. Thông qua cơ sở, đội công tác của đồng chí Ngô Văn Long nắm và tổ chức thêm cơ sở trong đồng bào dân tộc như chị Lầu, anh Lâm, anh Bảy, chị Năm Ngũ, chị Ba Cao, anh Sáu Chiến, ông Hồng, cô Sô, chú Si...

Kiểm lại, cơ sở cách mạng đã được tổ chức trong nhiều sóc cả Kinh lẫn đồng bào dân tộc trên dưới chục ngàn người. Số đảng viên cũng được phát triển thêm. Nhằm đáp ứng những nhu cầu phát triển của cách mạng, đội công tác đề nghị Tỉnh ủy Biên Hòa cho thành lập đơn vị huyện. Được Tỉnh ủy chuẩn y và ra quyết định công nhận. Cũng từ đó, huyện ủy đầu tiên ở vùng Bà Rá được thành lập lấy tên là huyện Sông Bé. Ban Chấp hành huyện ủy đầu tiên gồm các đồng chí: Ngô Văn Long (Bí danh Rạch Bé) làm Bí thư. Đồng chí Tạ Quang Lộc làm Phó Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Văn Nghĩa, Lê Đình Ngũ làm Ủy viên.

Lúc đó cơ quan đóng gần cánh đồng Chân Ra thuộc vùng Mã Đà. Cùng lúc đó, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Sông Bé cũng được thành lập, gồm: Đồng chí Ngô Văn Long làm Chủ tịch. Đồng chí Bro làm Phó chủ tịch. Đồng chí Lê Đình Ngũ làm Thư ký. Đồng chí Tạ Quang

Lộc làm Ủy viên Quân sự. Đồng chí Huỳnh Văn Đó (dân tộc Châu Ro) làm Phó chủ tịch.

Năm 1949, Trung đội 10 Sông Bé thuộc Trung đoàn 310 tấn công đồn giặc ở Làng 3. Trận đánh tuy không thắng lợi trọn vẹn nhưng làm cho bọn Pháp ở Phước Vĩnh đến Bà Rá sợ khiếp vía.

Từ năm 1952 đến cuối năm 1953, sau những chiến thắng Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào... tình hình chiến trường Đông Dương đã có những thay đổi to lớn về so sánh lực lượng giữa ta và địch. Qua 8 năm kháng chiến, lực lượng vũ trang nhân dân không ngừng lớn mạnh, các khu căn cứ không ngừng được củng cố và tại các chiến trường chính, quân chủ lực luôn giữ ưu thế về quyền chủ động tấn công. Sự thay đổi so sánh lực lượng trên cho phép Bộ Chính trị Trung ương Đảng vạch kế hoạch mở cuộc tổng tiến công chiến Đông Xuân 1953 -1954 tiến đến đánh bại hoàn toàn quân Pháp xâm lược ở Việt Nam.

Ở khu vực đồn điền Phú Riềng - Thuận Lợi, đội vũ trang tuyên truyền Sông Bé hoạt động trong công nhân để nắm tình hình địch, xây dựng cơ sở cách mạng, hoạt động vũ trang và giúp cho công nhân cao su nắm được diễn biến tình hình trên cả nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của của Bộ Chính trị và căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta và địch, quân dân Phú Riềng cùng với toàn huyện hăng hái tham gia diệt tề, trừ gian, vận động thanh niên tham gia tòng quân giết giặc. Chiến tranh du kích được đẩy mạnh, làm cho bọn chủ đồn điền, bọn tề xã và nguy quân hoang mang, hoảng loạn, một số bỏ chạy về Sài Gòn. Ngoài ra, các đồn điền vũ trang đẩy

mạnh chiến đấu, đánh diệt tháp canh, phá hủy từng mảng lớn bộ máy chính quyền địch ở địa phương. Nhiều vùng bị chiếm trở thành vùng du kích, vùng du kích trở thành vùng tự do, các đường hành lang Đồng Xoài - Phú Riềng - Phước Bình mở thông suốt.

Ngày 7/5/1954, chiến thắng Điện Biên Phủ toàn thắng. Ngày 20/7/1954, hiệp định Giơnevơ (Genève) được ký kết, quân Pháp phải rút quân khỏi Việt Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ, gian khổ và anh dũng của dân tộc ta. Thi hành hiệp định Giơnevơ, toàn bộ các hoạt động vũ trang được chi thị đình lại. Chiến trường đã im tiếng súng, đâu đâu nhân dân cũng phấn khởi, cờ đỏ sao vàng, băng rôn khẩu hiệu “Hoan hô độc lập muôn năm”... tung bay khắp nơi.

Trải qua giai đoạn (1945 - 1954), với thắng lợi 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là to lớn nhưng chưa trọn vẹn. Đứng lên từ những ngày cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Phú Riềng đã cùng với quân dân trong tỉnh và quân dân cả nước trải qua hơn ba ngàn ngày kháng chiến, anh dũng vượt qua muôn ngàn gian khổ, hy sinh ở một chiến trường “gian lao mà anh dũng”, đã góp phần thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thắng lợi chưa trọn vẹn, nhân dân Phú Riềng cùng đồng bào Nam Bộ dù phải “đi trước về sau” vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới, dù con đường phía trước - con đường đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn cho nền độc lập và thống nhất nước nhà sẽ còn nhiều khó khăn, gian khổ phía trước.

II. PHÚ RIỀNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, GIAI ĐOẠN (1954 – 1975)

1. Nhân dân xã Phú Riềng cùng nhân dân toàn miền Nam đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm (1954-1960)

Tháng 10/1954, Xứ ủy Nam Bộ được tái lập để lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam. Các Khu ủy, Tỉnh ủy, Huyện ủy được kiện toàn để thích hợp với tình hình mới.

Địa bàn Phú Riềng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thủ Biên; trong khi đó, theo cơ cấu hành chính của chính quyền Sài Gòn, địa bàn này thuộc tỉnh Biên Hòa. Cơ sở cách mạng thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp chủ yếu được xây dựng trong các đồn điền cao su, các làng công nhân và một số làng nông thôn người Kinh. Trong vùng đồng bào dân tộc, trừ vùng Bù Cháp, Lý Lịch có chi bộ đảng và cơ sở quần chúng khá mạnh, ở các nơi khác cơ sở còn mỏng và yếu.

Ở vùng rừng núi Bắc Biên Hòa, Tỉnh ủy Thủ Biên quyết định giải thể huyện Sông Bé; đồng thời phân công đồng chí Hai Đính phụ trách cùng một số cán bộ bám trụ, duy trì cơ sở ở một số nơi. Ở vùng đồn điền, Chi bộ Đảng ở Thuận Lợi được thành lập để nắm và xây dựng cơ sở cách mạng trong công nhân cao su sở Thuận Lợi, Bù Ca. Ở vùng dân tộc có đội vũ trang công tác do đồng chí Nguyễn Văn Phú (Ba Phú) làm Đội trưởng, Bí thư chi bộ, bám sát quần chúng và dựa vào vùng căn cứ kháng chiến cũ (Bù Cháp, Lý Lịch, Bù Rung, Bù Tôm) phát triển cơ sở lên vùng Bù Téch 1, 2, Bù Nho, Bù Na, Tân Thuận. Lực lượng ít, địa bàn rộng, hoạt động trong điều kiện cực kỳ khó khăn, nhưng đội vũ trang vẫn kiên trì bám trụ, tạo nên